

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 - 2030”, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 - 2030” phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người lao động (NLĐ) và người sử dụng lao động (NSDLĐ) theo đúng yêu cầu của Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân và Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW.

- Nâng cao trách nhiệm và tinh thần phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được giao thực hiện, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật phải có trọng điểm, thực chất, khả thi, từng bước chuyên nghiệp và mang tính bền vững, đáp ứng nhu cầu của NLĐ và NSDLĐ, bảo đảm yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và của tỉnh.

- Xác định rõ nhiệm vụ theo phạm vi chức năng, thẩm quyền của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện các nội dung của Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đổi mới, đa dạng các phương thức tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật theo phương châm linh hoạt, sáng tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, mạng xã hội; đảm bảo phù hợp với nhu cầu từng nhóm đối tượng, phát huy vai trò, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, xã hội, khả năng, ưu thế của các loại hình thông tin để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

- Đánh giá khách quan, trung thực, toàn diện về tình hình tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, kịp thời khắc phục hạn chế, khó khăn, vướng mắc; đề ra giải pháp thực hiện nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục đổi mới toàn diện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ trong các loại hình doanh nghiệp, tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành; huy động nguồn lực xã hội; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Triển khai đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến có chất lượng, hiệu quả cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận, nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động và thực thi các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản, góp phần thúc đẩy quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, hạn chế rủi ro pháp lý, giảm thiểu tranh chấp lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam, nâng cao thứ hạng của Việt Nam về môi trường kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đảm bảo 90% - 100% cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phổ biến, thông tin kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới quyền, nghĩa vụ của NLĐ và NSDLĐ trước và sau khi được ban hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật, thông tin pháp luật về lao động, quan hệ lao động và nội dung, yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động được công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác; cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương có trách nhiệm bảo đảm cho NLĐ và NSDLĐ được tiếp cận thông tin thuận lợi, dễ dàng, nhanh chóng.

- Hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện ít nhất 02 đợt tuyên truyền, phổ biến, cập nhật thông tin về pháp luật, chính sách pháp luật lao động theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

- Đảm bảo 90% - 100% các câu hỏi và đề nghị tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật lao động của NLĐ và NSDLĐ được tiếp nhận và hướng dẫn, trả lời đúng thời gian quy định.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thói quen tìm hiểu và thực hiện pháp luật của NLĐ và NSDLĐ, đặc biệt là pháp luật về quan hệ lao động, lao động đặc thù liên quan đến việc thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên về tự do hiệp hội và thương lượng tập thể; bình đẳng, không phân biệt đối xử trong lao động; phòng, chống lao động cưỡng bức; xóa bỏ lao động trẻ em...

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng hệ sinh thái về phổ biến, giáo dục pháp luật cho doanh nghiệp.

- Xây dựng và duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, địa phương; giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đại diện NLĐ tại doanh nghiệp trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật cho doanh nghiệp gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả liên quan đến doanh nghiệp, quan hệ lao động; triển khai các giải pháp xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho doanh nghiệp.

III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Nội dung

- Pháp luật về lao động, quan hệ lao động.
- Nội dung, yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam tham gia.
- Các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ.

2. Đối tượng

- Các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật lao động.
- Cán bộ, công chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Trọng tài viên lao động cấp tỉnh và hòa giải viên lao động cấp huyện.
- NLĐ và NSDLĐ, nhất là NLĐ và NSDLĐ tại các địa bàn, khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung nhiều doanh nghiệp thâm dụng lao động, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật.

3. Phạm vi: Kế hoạch được tổ chức triển khai thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, trong đó tập trung vào các địa bàn, khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung nhiều doanh nghiệp và người lao động.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động

a) Khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chất lượng phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ; khảo sát đánh giá kết quả thực hiện.

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật của NLĐ và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động; thực trạng năng lực và những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, tổ chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết bồi dưỡng, tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Tổ chức tọa đàm, hội thảo, diễn đàn trao đổi về nhu cầu, thực trạng, các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ.

- Điều tra, khảo sát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Đề án; tổng kết kết quả thực hiện Đề án; đề xuất hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng các yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động gửi cơ quan có thẩm quyền (để tổng hợp).

b) Quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc nâng cao nhận thức, vai trò, tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường phối hợp cùng cấp, với cấp trên và cấp dưới trong việc đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ; xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm phổ biến, giáo dục pháp luật đối với từng đối tượng; đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ để gắn kết chặt chẽ việc triển khai Đề án này với Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật” được phê duyệt tại Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam; kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật và cán bộ nòng cốt làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn (pháp luật lao động và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam); về nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

- Định kỳ tổ chức đối thoại, tọa đàm, cuộc thi chuyên môn nghiệp vụ (nếu có) để củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan, tổ chức, bảo đảm, hỗ trợ phổ biến, giáo dục pháp luật cho các nhóm đối tượng được sâu, rộng, trực tiếp, hiệu quả.

2. Triển khai hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLD và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động

a) Biên soạn tài liệu nguồn, xây dựng cơ sở dữ liệu về phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLD và NSDLĐ.

* Nội dung tài liệu, cơ sở dữ liệu, gồm:

- Pháp luật lao động, công đoàn.

- Các cam kết quốc tế về lao động có liên quan của Việt Nam, tập trung vào cam kết trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO).

- Kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLD và NSDLĐ trong tình hình mới.

* Hình thức:

- Tài liệu đào tạo, tập huấn (các bài giảng điện tử) và các tài liệu nghiên cứu, tham khảo tăng cường kiến thức dành cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tài liệu truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLD và NSDLĐ dưới hình thức các video, tờ rơi, clip ngắn theo chủ đề, phóng sự, tài liệu thông tin pháp luật lao động...

- Bản tin, tài liệu điện tử cho NLD và NSDLĐ theo chuyên đề, lĩnh vực pháp luật, cảnh báo vi phạm pháp luật, rủi ro pháp lý... định kỳ đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương và các nền tảng mạng xã hội để cập nhật, thông tin kịp thời, nhanh chóng các quy định, chính sách pháp luật mới của Nhà nước liên quan đến phạm vi của Đề án.

- Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động, các chính sách có tác động lớn đến NLD và NSDLĐ trên Cổng thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp và các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) Tổ chức đối thoại, giải đáp các vướng mắc trong việc áp dụng và thực hiện pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam.

- Nội dung: Pháp luật về lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam, tập trung vào các quy định về điều kiện lao động, quan hệ lao động.

- Hình thức: Tổ chức hội nghị đối thoại, hội thảo định kỳ ít nhất 01 năm một lần.

c) Phát huy vai trò của cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, giải đáp, tư vấn pháp luật.

- Các cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở đổi mới nội dung, hình thức, đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật lao động, công đoàn và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam.

- Xây dựng tài liệu tập huấn, tuyên truyền, nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên các cơ quan báo chí, xuất bản của địa phương.

- Tập huấn, tổ chức tọa đàm các cơ quan báo chí, truyền thông, phóng viên, biên tập viên để thông tin kịp thời các chính sách về pháp luật lao động mới, có tác động lớn đến đời sống, xã hội và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam.

d) Xây dựng và thực hiện các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đa dạng, phong phú, linh hoạt.

- Nghiên cứu xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng. Trong đó, tập trung vào tầm quan trọng, vai trò công tác phổ biến, giáo dục pháp luật lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động; lợi ích của việc tuân thủ và thực thi pháp luật.

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới phương thức, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật lao động cho NLĐ và NSDLĐ thông qua nhiều hình thức khác nhau (mạng xã hội, nền tảng số, kênh truyền thông...).

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động. Lòng ghép công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các ngày hội/ngày lễ kỷ niệm, sinh hoạt văn hóa, thể thao của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhằm thu hút đông đảo các đối tượng tham gia.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về đổi mới cách thức, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật về lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động.

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu của tình hình mới

- Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nền tảng số, dữ liệu số, đa dạng hóa các loại hình sản phẩm trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Xây dựng các ứng dụng (Apps) để cung cấp thông tin, giải đáp về pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động, các chính sách lớn có tác

động đến NLĐ và NSDLĐ và một số các vấn đề khác có liên quan trên thiết bị di động thông minh phục vụ nhu cầu tìm hiểu, thực hiện pháp luật.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm chuyên dụng, các ứng dụng mạng xã hội (youtube, facebook, zalo, twitter...) vào kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Nâng cao hiểu biết, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Khảo sát, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm trong việc tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của NLĐ và NSDLĐ.

e) Xây dựng, nhân rộng cách làm hay, mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả cho NLĐ và NSDLĐ trong các doanh nghiệp.

- Nghiên cứu xây dựng, học hỏi kinh nghiệm cách làm hay phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả tiếp nhận thông tin, tổ chức thực hiện cho NLĐ và NSDLĐ trong các doanh nghiệp.

- Kịp thời tuyên truyền, tổ chức nhân rộng cách làm hay về phổ biến, giáo dục pháp luật đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, người lao động trên địa bàn tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm đầu mối, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và có trách nhiệm:

- Chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.

- Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong việc thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn và thực hiện báo cáo kết quả hằng năm gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Tư pháp

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động hàng năm và giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Tư vấn phương pháp, hỗ trợ biên soạn tài liệu tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động có liên quan đến NLD và NSDLĐ theo nhiệm vụ Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính: Hằng năm, trên cơ sở dự toán của các sở, ngành, đơn vị, Sở Tài chính tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước về phân cấp ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng ngân sách địa phương.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn các cơ quan tuyên truyền và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ được phân công của Kế hoạch này.

5. Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến NLD và NSDLĐ trên địa bàn tỉnh.

6. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động và các quy định pháp luật có liên quan cho NLD, NSDLĐ trong các khu công nghiệp; tổ chức kiểm tra thực hiện pháp luật lao động của các doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận, Báo Bình Thuận, Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Thuận: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động cho NLD và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động và các pháp luật khác có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của NLD, NSDLĐ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

8. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

- Theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực quản lý phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung của Kế hoạch này.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức các hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể, tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam, đặc biệt là các quy định về điều kiện lao động, quan hệ lao động trong tình hình mới.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Cùng với Nhân dân phát huy vai trò trong giám sát, phản biện; trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch này. Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện, tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và người dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLD và NSDLĐ tại địa phương.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, đồng thời chỉ đạo các ngành chức năng huyện, thị xã, thành phố thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn phụ trách; bố trí nguồn lực và cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch này.

- Chỉ đạo các ngành có liên quan cấp huyện tích cực tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ của Kế hoạch.

- Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có).

- Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức đại diện cho NLĐ, tổ chức đại diện NSDLĐ, các cá nhân tham gia hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai, quán triệt thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; tùy tình hình, điều kiện thực tế cụ thể hóa thành kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để tổ chức thực hiện. Định kỳ 6 tháng (trước 10/6), 01 năm (trước 05/11) các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (Đ/c Minh);
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVXNV, Thương.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh

Nguyễn Minh